

MỤC LỤC

Nội dung	Trang
I. ĐẶT VẤN ĐỀ	
1. Lý do chọn đề tài	
2. Mục đích nghiên cứu	
3. Đối tượng nghiên cứu	
4. Phương pháp nghiên cứu	
5. Phạm vi, thời gian, kế hoạch nghiên cứu	
II. NỘI DUNG CỦA SÁNG KIẾN	
1. Cơ sở lý luận	
2. Cơ sở thực tiễn	
3. Khảo sát thực trạng ban đầu	
3.1. Đặc điểm chung	
3.2. Thuận lợi	
3.3. Khó khăn	
3.4. Nguyên nhân	
3.5. Đề xuất giải pháp	
4. Tổ chức thực hiện giải pháp.	
Giải pháp 1. Nâng cao nhận thức cho đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên	
Giải pháp 2. Bồi dưỡng nâng cao trình độ tin học và bồi dưỡng kỹ năng ứng dụng CNTT.	
Giải pháp 3. Chỉ đạo quyết liệt việc ứng dụng CNTT vào thực tế của các bộ phận trong nhà trường.	
Giải pháp 4. Xây dựng cơ sở hạ tầng kỹ thuật CNTT	
Giải pháp 5. Làm tốt công tác kiểm tra đánh giá việc ứng dụng CNTT của các bộ phận trong nhà trường.	
Giải pháp 6. Động viên khích lệ cán bộ, giáo viên, nhân viên tích cực hưởng ứng tham gia các cuộc thi ứng dụng CNTT các cấp.	
Giải pháp 7. Làm tốt công tác phối hợp, công tác tuyên truyền	
5. Kết quả thực hiện đề tài	
6. Hiệu quả của sáng kiến	
7. Tính khả thi	
8. Thời gian thực hiện sáng kiến	
9. Kinh phí thực hiện sáng kiến	
III. KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT	
1. Kết luận và bài học kinh nghiệm	
2. Kiến nghị, đề xuất	
TÀI LIỆU THAM KHẢO	
PHỤ LỤC: CÁC MINH CHỨNG PHỤC VỤ ĐỀ TÀI	

I. ĐẶT VẤN ĐỀ

1. Lý do chọn đề tài:

Căn cứ vào nhiệm vụ năm học 2023-2024 của ngành GD-ĐT huyện Ba Vì là tiếp tục đổi mới công tác quản lý, đẩy mạnh nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện, tiếp tục đổi mới phương pháp dạy học, đẩy mạnh ứng dụng CNTT trong dạy học theo hướng hiệu quả thiết thực, kế hoạch số 1368/KH-PGDĐT ngày 04/10/2023 của PGD&ĐT về việc thực hiện nhiệm vụ ứng dụng CNTT năm học 2023-2024.

Trong thời đại công nghệ 4.0, công nghệ thông tin có vai trò vô cùng quan trọng, đặc biệt trong công tác quản lý dạy và học trong nhà trường.

CNTT tạo điều kiện để đa dạng hóa hình thức dạy học, giáo dục, đáp ứng mục tiêu học tập suốt đời và xây dựng xã hội học tập dựa trên sự kích hoạt mỗi tương tác xã hội, khuyến khích sự tham gia của các nhà giáo dục và chuyên gia, tạo dựng một cộng đồng chia sẻ thông tin và nguồn tài nguyên học tập trong dạy học, giáo dục có trách nhiệm. CNTT còn hỗ trợ GV chuẩn bị cho việc dạy học, giáo dục, xây dựng kế hoạch dạy học, giáo dục cụ thể là kế hoạch bài dạy, làm cơ sở quan trọng cho việc tổ chức quá trình dạy học trong/ngoài lớp học một cách tích cực, hiệu quả. Cụ thể như, CNTT hỗ trợ người học thiết kế kế hoạch bài dạy triển khai bằng các phần mềm, khai thác các phần mềm để tổ chức dạy học bằng trò chơi, thực hành mô phỏng, thực hành thi đua nâng cao hứng thú HS cũng như rèn luyện kỹ năng người học một cách chủ động thông qua các cải tiến về hình thức dạy học. Nhờ đó, GV có thể thiết kế môi trường giáo dục, triển khai các hình thức dạy học, giáo dục một cách chủ động, hiện đại, đảm bảo thực hiện hoạt động dạy học, giáo dục đúng hướng phát triển năng lực người học, nhất là triển khai dạy học lấy người học là trung tâm. Chẳng hạn, GV có thể xây dựng các bài giảng đa phương tiện, tác động đến các giác quan của HS, xây dựng môi trường học giả định và môi trường học ảo để HS khám phá, trải nghiệm. Như vậy, CNTT góp phần tạo ra môi trường giáo dục đa dạng để người học phát triển và hoàn thiện bản thân thông qua sự đa dạng hóa hình thức dạy học. CNTT đã hỗ trợ người học có thể học mọi lúc, mọi nơi, cụ thể như học qua e-Learning hay học theo phương thức lớp học đảo ngược. Ngoài ra, CNTT giúp người học có thể chủ động về thời gian nhất là đảm bảo việc học tập liên tục ngay cả những điều kiện khó khăn, bất thường. CNTT còn đồng hành và hỗ trợ người học có nhu cầu đặc biệt để minh chứng cho các giá trị nhân văn của giáo dục và dạy học. Chẳng hạn, điện toán đám mây tiếp tục được ứng dụng rộng rãi trong dạy học, giáo dục hiện nay. GV và HS sẽ không phải lo lắng khi lỡ tay xóa, làm mất tài liệu quan trọng. Các tri thức, nội dung liên quan đến lịch học, bài tập, ôn tập... có thể được chia sẻ dễ dàng hơn và lưu trữ an toàn trên đám mây như Google Drive. GV cũng có thể dễ dàng giao bài tập, kiểm tra tiến độ và

chăm bài cho nhiều HS dựa trên phần mềm ứng dụng CNTT. Nhờ lưu trữ dữ liệu một cách tập trung, điện toán đám mây cho phép HS và GV tăng phạm vi tiếp cận, chia sẻ thông tin mà không tăng chi phí hoặc thêm áp lực thời gian trong dạy và học.

Như vậy, công nghệ thông tin là công cụ đắc lực hỗ trợ đổi mới phương pháp giảng dạy, học tập và quản lý giáo dục, góp phần nâng cao hiệu quả và chất lượng giáo dục. Ứng dụng CNTT vào dạy học đã được phòng Giáo dục và Đào tạo Ba Vì nói chung và trường Tiểu học Phú Đông nói riêng trong những năm qua đã triển khai thực hiện nhằm đẩy mạnh ứng dụng CNTT- CDS trong quản lý, dạy học. Việc vận dụng CNTT vào quá trình quản lý và giảng dạy sẽ đem lại một hiệu quả thật tích cực, làm thay đổi mạnh mẽ công tác chỉ đạo quản lý, đổi mới phương pháp dạy và học. Thông tin được cập nhật nhanh chóng và chính xác, việc quản lý nhân sự, chuyên môn nhẹ nhàng và khoa học. Hoà nhập với xu thế chung của thời đại, nhằm thúc đẩy tiến trình đổi mới nhà trường theo hướng hội nhập, thực hiện tốt mục tiêu, nhiệm vụ năm học.

Tuy nhiên, cơ hội cùng với những thách thức luôn đặt ra nhiều câu hỏi cho những người thực hiện: Làm thế nào? Làm sao cho tốt, cho hiệu quả? Đặc biệt khi của đa số giáo viên chúng ta với nhiều lý do như tuổi tác, sức khỏe .. dẫn đến tâm lý ngại thay đổi. Và một điều cũng vô cùng quan trọng có vai trò quyết định trong việc UDCNTT- CDS đó chính là cơ sở vật chất đáp ứng. Từ những trăn trở đó, căn cứ vào tình hình thực tế của nhà trường, tôi mạnh dạn chọn đề tài nghiên cứu về vấn đề này, đề tài mang tên: **“Một số giải pháp chỉ đạo ứng dụng CNTT- CDS trong nhà trường hiệu quả”**. Rất mong được sự chia sẻ, góp ý của đồng nghiệp để đề tài được tiếp tục nhân rộng và áp dụng hiệu quả.

2. Mục tiêu:

- Giúp đỡ cán bộ giáo viên nhà trường làm việc nhanh, hiệu quả trong công tác thực hiện nhiệm vụ giáo dục, cũng như công tác giảng dạy. Tạo điều kiện cho cán bộ giáo viên có cơ hội giao lưu trao đổi kinh nghiệm trong công tác, cũng như kinh nghiệm trong cuộc sống hàng ngày.

- Rèn cho mọi cán bộ, giáo viên, nhân viên có kỹ năng trong công tác truy cập Internet để tìm kiếm thông tin cũng như tìm kiếm các tư liệu phục vụ nhiệm vụ công tác giáo dục.

- Rèn luyện cho bản thân không ngừng học tập nâng cao trình độ kinh nghiệm trong công tác quản lý, khai thác, ứng dụng công nghệ và sử dụng công nghệ thông tin trong công tác CDS.

3. Đối tượng nghiên cứu:

3.1. Đối tượng chủ thể:

Giải pháp ứng dụng CNTT-CDS trong công tác quản lý, dạy và học.

3.2. Đối tượng khách thể:

Là cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, học sinh trong trường TH Phú Đông.

4. Phương pháp nghiên cứu:

- Phương pháp nghiên cứu lý luận
- Phương pháp trò chuyện
- Phương pháp điều tra xã hội học
- Phương pháp nghiên cứu các sản phẩm hoạt động

5. Phạm vi, thời gian, kế hoạch nghiên cứu:

5.1. Phạm vi nghiên cứu: Giải pháp ứng dụng CNTT trong công tác quản lý, dạy và học trong 2 năm học 2022-2023 và 2023-2024.

5.2. Thời gian nghiên cứu: Từ tháng 9/2022 đến tháng 4/2024.

5.3. Kế hoạch nghiên cứu:

- Tháng 9/2022- tháng 11/2022

- + Cập nhật, nghiên cứu các văn bản chỉ đạo của cấp trên để phục vụ đề tài.
- + Nghiên cứu về thực trạng CSVC phục vụ việc ứng dụng CNTT, khả năng ứng dụng CNTT của CBQL, GV, NV và HS.
- + Tìm hiểu nguyên nhân.

- Tháng 11/2022 đến 4/2023: Lập kế hoạch nghiên cứu, tập hợp số liệu thống kê cụ thể phục vụ cho đề tài. Tiếp tục áp dụng một số giải pháp, thăm lớp, dự giờ, triển khai các hoạt động, đánh giá rút kinh nghiệm.

- Tháng 9/2023- tháng 11/2023

- + Tiếp tục cập nhật, nghiên cứu các văn bản chỉ đạo của cấp trên để phục vụ đề tài.
- + Tiếp tục Nghiên cứu về thực trạng CSVC phục vụ việc ứng dụng CNTT, khả năng ứng dụng CNTT của CBQL, GV, NV và HS. Áp dụng một số giải pháp.
- + Tiếp tục áp dụng một số giải pháp, thăm lớp, dự giờ, triển khai các hoạt động, đánh giá rút kinh nghiệm.

- Tháng 11/2023 đến 4/2024: Rà soát bổ sung kế hoạch cho cập nhật phù hợp, tiếp tục tập hợp số liệu thống kê cụ thể phục vụ cho đề tài. Tiếp tục thăm lớp, dự giờ, triển khai các hoạt động, đánh giá rút kinh nghiệm và viết đề tài.

II. NỘI DUNG CỦA SÁNG KIẾN

1. Cơ sở lý luận:

Công nghệ thông tin- chuyển đổi số mở ra triển vọng to lớn trong việc đổi mới quản lý giáo dục cùng với các phương pháp và hình thức tổ chức dạy học.

Chuyển đổi số giáo dục không chỉ đơn giản là việc tích hợp công nghệ vào quá trình giảng dạy, mà còn là một sự biến đổi toàn diện về cách tổ chức, quản lý, và trải nghiệm học tập. Điều này không chỉ mang lại sự linh hoạt và tiện lợi mà còn khuyến khích tương tác, sáng tạo, và phát triển các kỹ năng cần thiết cho thế giới hiện đại.

Tuy nhiên, những thách thức tiềm ẩn là không thể phủ nhận. Từ đảm bảo sự bình đẳng trong việc tiếp cận công nghệ giáo dục, đào tạo và phát triển nguồn nhân lực giáo viên, đến những vấn đề về bảo mật thông tin và quản lý dữ liệu, chúng ta đang đối mặt với rất nhiều thách thức trong quá trình chuyển đổi số.

Đúng như Nghị quyết 29/NQ/TW khóa XI ngày 4 tháng 11 năm 2013 về đổi mới căn bản, toàn diện nền giáo dục Việt Nam: “Tiếp tục đổi mới mạnh mẽ phương pháp dạy và học theo hướng hiện đại; phát huy tính tích cực, chủ động, sáng tạo và vận dụng kiến thức, kỹ năng của người học; khắc phục lối truyền thụ áp đặt một chiều, ghi nhớ máy móc. Tập trung dạy cách học, cách nghĩ, khuyến khích tự học, tạo cơ sở để người học tự cập nhật và đổi mới tri thức, kỹ năng, phát triển năng lực. Chuyển từ học chủ yếu trên lớp sang tổ chức hình thức học tập đa dạng, chú ý các hoạt động xã hội, ngoại khóa, nghiên cứu khoa học. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin và truyền thông trong dạy và học”.

Việc điều chỉnh nội dung dạy học và đánh giá, xếp loại phù hợp đặc điểm tâm lý, sinh lý học sinh cấp tiểu học được ngành Giáo dục và Đào tạo chú trọng. Việc sử dụng tăng cường các thiết bị dạy học hiện đại, các thiết bị có yếu tố CNTT như các phần mềm dạy học các môn học đã được triển khai rộng rãi tại các trường học trên toàn quốc. Nhà trường tập trung chỉ đạo, khuyến khích và động viên đội ngũ sử dụng CNTT trong quá trình giảng dạy, chỉ đạo đổi mới phương pháp dạy học và đổi mới cách thiết kế bài học, góp phần đem lại cho học sinh những giờ dạy thật sự bổ ích, phong phú và sinh động. Có thể nói việc vận dụng những ứng dụng của CNTT đã đem lại những hiệu quả đáng khích lệ trong quá trình quản lý và giảng dạy tại trường TH Phú Đông trong những năm qua.

2. Cơ sở thực tiễn

- Đối với ngành giáo dục và đào tạo, việc ứng dụng công nghệ thông tin chính là việc sử dụng các dịch vụ về công nghệ thông tin (phần mềm và các thiết bị kỹ thuật) để hỗ trợ cho quản lý dạy và học. Về mặt lý luận và thực tiễn, ứng dụng công nghệ thông tin góp phần tích cực nâng cao hiệu quả của công tác quản lý, dạy học. Về góc độ thông tin, bản chất của công tác quản lý là thu thập

và xử lý các thông tin. Về quá trình dạy học, con đường nhận thức đúng đắn cũng đã được khẳng định: trực quan sinh động - tư duy trừu tượng - thực tiễn. Việc ứng dụng công nghệ thông tin tác động vào bản chất của cả quá trình dạy học. Đặc biệt việc ứng dụng công nghệ thông tin- CDS giúp tăng cường kênh tiếng và kênh hình - tăng tính trực quan, góp phần rất tích cực vào việc đổi mới phương pháp dạy học hiện nay. Yêu cầu đổi mới phương pháp giảng dạy lấy người học làm trung tâm, tăng cường tính tự học đã và đang phát triển mạnh mẽ. Hơn nữa, bằng trực quan sinh động, đặc biệt là các môn học yêu cầu minh họa, nhiều hình vẽ, màu sắc để hình thành khái niệm, kiến thức, kỹ năng cho học sinh góp phần tích cực nâng cao chất lượng dạy và học.

- Đối với công tác quản lý giáo dục tại nhà trường, việc vận dụng ứng dụng công nghệ thông tin đã tạo ra một phương thức nhẹ nhàng trong việc thực hiện hồ sơ, sổ sách và báo cáo. Trong quá trình đổi mới phương pháp dạy học, nếu chúng ta có sự cân nhắc và chọn lựa nội dung kiến thức cần truyền thụ cho học sinh hợp lý thì giáo án điện tử là một trong những hình thức đổi mới hiệu quả. Trước tình hình này, trong năm học này được chỉ đạo của Sở GDĐT Hà Nội, phòng giáo dục huyện Ba Vì đã thường xuyên tổ chức các lớp tập huấn và bồi dưỡng cho đội ngũ cán bộ quản lý và giáo viên những kỹ năng cơ bản để vận dụng công nghệ thông tin vào quản lý và giảng dạy, đồng thời thường xuyên tổ chức các cuộc thi Kỹ năng CNTT dành cho CBQL, GV, NV; cuộc thi thiết kế bài giảng E-learning, cuộc thi thiết kế phần mềm dạy học... trong các nhà trường. Qua các lớp tập huấn, các cuộc thi này, trình độ tin học, phương pháp quản lý và giảng dạy của đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên đã từng bước được nâng lên rõ rệt. Tất cả cán bộ giáo viên đều nhận thấy việc áp dụng những thành tựu công nghệ thông tin vào quá trình thực hiện nhiệm vụ giáo dục là một việc làm vô cùng cần thiết trong giai đoạn hiện nay.

3. Khảo sát thực trạng ban đầu

3.1. Đặc điểm chung:

- Trường Tiểu học Phú Đông là trường hạng II thuộc khu vực nông thôn của huyện Ba Vì. Cơ sở vật chất nhà trường xuống cấp nặng, các phòng chức năng thiếu, còn tạm bợ. Đời sống nhân dân còn nhiều khó khăn trên tất cả các lĩnh vực kinh tế, chính trị, xã hội, văn hoá, giáo dục.

- Tổng số cán bộ giáo viên, nhân viên là: 32 trong đó cán bộ quản lý: 2, giáo viên: 24, nhân viên và kế toán: 6

- Tổng số học sinh 531 em với 16 lớp.

3.2. Thuận lợi:

- Được sự quan tâm chỉ đạo sát sao trong công tác chuyên môn của các cấp lãnh đạo;

- Cán bộ, giáo viên, nhân viên đoàn kết, đồng lòng chung tay vì sự nghiệp giáo dục. Đa số đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên nhà trường đã nhận thức đúng đắn về sự cần thiết phải ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý và dạy học.

- Phong trào ứng dụng công nghệ thông tin đưa vào quản lý trường học, giảng dạy và học tập đã thu hút được sự chú ý chủ động tiếp thu kiến thức một cách tích cực của cán bộ giáo viên và học sinh

- Học sinh ngoan, luôn có ý thức vươn lên trong học tập, không ngừng phấn đấu học hỏi, mạnh dạn trong tìm tòi, suy nghĩ.

- Ban giám hiệu năng động, nhiệt huyết, có tầm nhìn chiến lược.

3.3. Khó khăn

- Nhận thức của một bộ phận CB, GV và NV còn hạn chế về vai trò của CNTT nên ngại áp dụng, không vượt qua được những khó khăn bước đầu. Một số cán bộ, giáo viên, nhân viên nhà trường chỉ thấy mặt trái của CNTT, thấy một số hiện tượng tiêu cực của giới trẻ trong xã hội là đổ lỗi cho CNTT.

- Một số giáo viên có tuổi đời cao nên trình độ Tin học, kỹ năng sử dụng máy tính và các phương tiện hỗ trợ còn hạn chế, kết quả thống kê tháng 9/2022:

Tổng số CB, GV, NV: 32 đồng chí

Trong đó số CB, GV, NV có chứng chỉ A và B chiếm đạt tỷ lệ 89,6% (A= 75%; B = 14,6%);

- Còn một số giáo viên đã có kiến thức về tin học nhưng chỉ quen với việc soạn giáo án trên (Word) còn phần mềm PowerPoint thì e ngại mất nhiều thời gian, chưa tích cực khai thác thông tin từ Internet, để tìm kiếm tư liệu, hình ảnh phục vụ cho các tiết học cũng như công tác giáo dục chính trị tư tưởng và các hoạt động phong trào của trường ở một số giáo viên còn hạn chế.

- Việc tuyên truyền các hoạt động trong nhà trường chưa thường xuyên, hình thức chưa phong phú, đa dạng.

- Về cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ cho dạy học, đặc biệt là phục vụ cho việc dạy tin học và ứng dụng CNTT tính đến tháng 9/2022 còn rất nhiều hạn chế, cụ thể:

+ Nhà trường có 10 máy tính, trong đó có 3 máy xách tay, có 1 máy chiếu đa năng, có 2 cổng mạng Internet, 2 modem kết nối Wifi.

+ Số cán bộ, giáo viên, nhân viên có máy tính là 26/32 đồng chí; có 18 đồng chí sử dụng thành thạo máy tính.

***Kết quả khảo sát:**

Số lần ứng dụng CNTT vào các hoạt động/năm

Công đoàn	Chi đoàn	Đội	Thư viện
1	1	4	6

Số tiết dạy UDCNTT/tuần- Chất lượng giờ dạy:

Số tiết dạy trên máy/ 1tuần	Chất lượng giờ dạy tốt/tuần	Hứng thú học tập tốt của HS/1lớp 35 HS	Khả năng tiếp thu bài tốt của HS/1lớp 35 HS
146	30	12	12

3.4. Nguyên nhân:

- Một số đồng chí giáo viên tuổi cao, mắt kém dẫn đến tâm lý ngại thay đổi, ngại khó vì vậy khó khăn trong công tác tiếp cận cái mới.

- Một số giáo viên chưa phân định rõ: CNTT chỉ là phương tiện tạo thuận lợi cho triển khai phương pháp dạy học tích cực chứ không phải là điều kiện đủ của phương pháp này.

- Một số giáo viên còn lạm dụng công nghệ dẫn đến dùng slide trình chiếu chỉ để thay việc viết bảng (cần phân biệt thế nào là giáo án điện tử, bản trình chiếu, bài giảng điện tử hay bài giảng điện tử theo chuẩn E-Learning).

- Về phía phụ huynh, học sinh vẫn còn một bộ phận do điều kiện gia đình khó khăn chưa được tiếp cận được với các phương tiện thông tin hiện đại. Vì vậy các phương tiện hiện đại như: Máy tính, ti vi kỹ thuật số, điện thoại thông minh chưa phổ biến, cá biệt có gia đình còn chưa có điều kiện mua ti vi để xem.

- Cơ sở vật chất nhà trường chưa đảm bảo như hệ thống đường truyền Internet chưa tốt, chưa có đủ cơ sở máy cũng như chất lượng máy đảm bảo đủ cho học sinh học Tin học, máy chiếu hỏng không đảm bảo phục vụ cho việc dạy và học, chưa trang bị đủ máy tính cho giáo viên.....

3.5. Đề xuất giải pháp

3.5.1. Nâng cao nhận thức cho đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên

3.5.2. Bồi dưỡng nâng cao trình độ tin học và bồi dưỡng kỹ năng ứng dụng CNTT cho cán bộ, giáo viên, nhân viên

3.5.3. Chỉ đạo quyết liệt việc ứng dụng CNTT vào thực tế của các bộ phận trong nhà trường.

3.5.4. Xây dựng cơ sở hạ tầng kỹ thuật CNTT

3.5.5. Làm tốt công tác kiểm tra đánh giá việc ứng dụng CNTT của các bộ phận trong nhà trường.

3.5.6. Động viên khích lệ cán bộ, giáo viên, nhân viên tích cực hưởng ứng tham gia các cuộc thi ứng dụng CNTT các cấp.

3.5.7. Làm tốt công tác phối hợp, công tác tuyên truyền

4. Tổ chức thực hiện giải pháp

Giải pháp 1. Nâng cao nhận thức cho đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên

- Cần phải thay đổi từ nhận thức đến hành động, chính vì vậy tôi đặc biệt quan tâm đến việc nâng cao nhận thức cho đội ngũ về vai trò của việc ứng dụng CNTT- CDS trong quản lý và dạy học. Trước tiên cần đẩy mạnh công tác tuyên truyền cho mọi cán bộ, giáo viên và nhân viên thấy rõ hiệu quả và yêu cầu mang tính tất yếu của ứng dụng CNTT trong đổi mới phương pháp giảng dạy thông qua việc triển khai các văn bản chỉ đạo của Bộ, ngành về ứng dụng CNTT trong dạy học. Để làm được điều này tôi tham mưu với đồng chí Hiệu trưởng tổ chức tuyên truyền thông qua việc công khai các văn bản chỉ đạo, triển khai thực hiện trong các buổi sinh hoạt chuyên môn của nhà trường, của tổ khối, hội thảo chuyên đề, thăm lớp dự của giáo viên và qua trang Webiste, qua các nhóm zalo.... Phát động sâu rộng phong trào sử dụng CNTT trong dạy học và đề ra chỉ tiêu cụ thể về số tiết dạy học có ứng dụng CNTT, cụ thể: đối với những lớp có đủ ti vi, máy tính, mạng internet ứng dụng CNTT vào 100% các tiết dạy để chính mỗi giáo viên có kế hoạch bồi dưỡng, tự bồi dưỡng nhằm nâng cao hiệu quả của việc ứng dụng CNTT trong giảng dạy, đặc biệt là đối với đổi mới phương pháp dạy học trong giai đoạn hiện nay.

- Đặc biệt, để triển khai thành công thì trước hết, lãnh đạo nhà trường phải nhận thức đầy đủ về vai trò và tầm quan trọng của việc ứng dụng CNTT trong dạy-học, từ đó quan tâm, tạo điều kiện và quyết tâm triển khai thực hiện. Nếu chỉ phát động mà không quan tâm, không thể hiện quyết tâm và thực hiện những biện pháp bổ sung thì việc ứng dụng CNTT của giáo viên cũng không thể mang lại kết quả như mong đợi.

(Minh chứng phần phụ lục)

Giải pháp 2. Bồi dưỡng nâng cao trình độ tin học và bồi dưỡng kỹ năng ứng dụng CNTT

- Bản thân tôi là phó hiệu trưởng- Chủ tịch CĐ, tôi luôn làm tốt công tác động viên CB, GV và NV tham gia các lớp bồi dưỡng học tập để có chứng chỉ Tin học theo chuẩn, đồng thời tích cực tham gia vào các lớp học trực tuyến của chuyên gia CNTT thầy Phương để học các kỹ năng như thiết kế bài giảng E-learning, thiết kế phần mềm dạy học..... đây vừa là yêu cầu nâng cao trình độ vừa đáp ứng việc đẩy mạnh CNTT trong nhà trường.

- Để làm tốt công tác bồi dưỡng, nhà trường đã thành lập tổ CNTT gồm có BGH, GV Tin và đồng chí Chu Minh Thông- tổ trưởng tổ 5 và là một giáo viên có kỹ năng CNTT tốt. Nhà trường giao nhiệm vụ cho tổ CNTT chịu trách nhiệm xây dựng nội dung và các chuyên đề bồi dưỡng cho giáo viên các kỹ năng sắp xếp thời gian rồi báo cáo cho BGH lên lịch tổ chức bồi dưỡng cho giáo viên kỹ năng sử dụng máy tính và một số thao tác soạn thảo văn bản đúng thể thức tạo điều kiện cho giáo viên học tập nâng cao trình độ Tin học, đồng thời bố trí sắp xếp để mọi cán bộ giáo viên được tham gia đầy đủ các lớp tập huấn, bồi dưỡng CNTT do nhà trường, PGD, Sở tổ chức. Bố trí sắp xếp và đầu tư trang thiết bị tin học, phòng máy tính, kết nối mạng Internet để cán bộ giáo viên có điều kiện truy cập, khai thác sử dụng Internet tìm kiếm thông tin, tư liệu giảng dạy thông qua website Sở, phòng,...

- Tổ chức các lớp bồi dưỡng kỹ năng sử dụng máy tính và sử dụng các phần mềm soạn giảng, hướng dẫn hàng ngày lấy thông tin từ các trang website, các bước soạn một bài trình chiếu, các phần mềm thông dụng, cách chuyển đổi các loại phong chữ, cách sử dụng một số phương tiện như máy chiếu, chụp ảnh, cách thiết kế đề kiểm tra,...

- Tổ chức sinh hoạt chuyên môn, chuyên đề để trao đổi về kinh nghiệm ứng dụng CNTT trong giảng dạy.

- Định hướng cho giáo viên luôn có ý thức sưu tầm tài liệu hướng dẫn ứng dụng CNTT hiệu quả, bộ phận chuyên môn nghiên cứu chọn lọc photo phát cho giáo viên (bằng cách làm này nhà trường sẽ có nhiều tài liệu hay, dễ dàng cho giáo viên sử dụng như: tài liệu hướng dẫn soạn giáo án powerpoint, hướng dẫn sử dụng máy chiếu, hướng dẫn thiết kế bài giảng điện tử,...)

- Động viên giáo viên tích cực tự học tập, khiêm tốn học hỏi, sẵn sàng chia sẻ, luôn cầu thị tiến bộ, thường xuyên trao đổi với đồng nghiệp. Lãnh đạo nhà trường phải là bộ phận kết nối, là trung tâm tạo ra một môi trường học hỏi chuyên môn tích cực.

- Tích cực tham gia các cuộc thi ứng dụng CNTT do cấp trên tổ chức. Bởi vì khi tham gia bất cứ cuộc thi nào yêu cầu sản phẩm cũng đòi hỏi người tham gia cuộc thi phải có sự đầu tư nhiều hơn về thời gian, công sức, chất xám và cả việc phải học hỏi ở những người giỏi hơn. Như vậy, vô hình chung cả việc rèn kỹ năng, tự học và học hỏi đồng nghiệp đều được đẩy mạnh. Để làm được điều đó, BGH đặc biệt là phó hiệu trưởng, các tổ trưởng chuyên môn phải luôn quan tâm sâu sát, đi đầu gương mẫu, cùng học hỏi- cùng làm với giáo viên thì mới hiểu được họ yếu ở điểm nào, gặp khó khăn ở khâu nào, cần giúp đỡ gì? Nói đi đôi với làm luôn được coi là biện pháp hữu hiệu nhất để thúc đẩy phong trào phát triển. Phát huy khả năng chính đội ngũ và nhà trường là tự chủ động sử

dụng và khai thác website của nhà trường, phòng GDĐT đặc biệt hộp thư nội bộ của cán bộ, giáo viên và nhân viên tại địa chỉ clphudong-bv@hanoiedu.vn.

- Tăng cường việc khai thác sử dụng hệ thống thư điện tử để tăng tiện ích, hiệu quả trong trao đổi cập nhật thông tin. Yêu cầu mỗi cán bộ giáo viên lập và đăng ký một địa chỉ mail cố định với nhà trường. Hướng dẫn giáo viên sử dụng email để gửi, nhận thông tin, làm việc tương tác trực tiếp trên hệ thống website của nhà trường. Tổ chức chuyên đề tập huấn về "Công thông tin điện tử" nhằm chia sẻ thông tin, kế hoạch của trường và tận dụng tài nguyên. Sau các buổi tập huấn BGH đã yêu cầu và hướng dẫn giáo viên, nhân viên nhà trường tích cực tham gia các hoạt động như trao đổi thông tin, viết bài về chuyên môn, nội dung bài dạy, giáo án điện tử...để đưa lên trang Website nhà trường.

(Minh chứng phần phụ lục)

Giải pháp 3. Chỉ đạo quyết liệt việc ứng dụng CNTT vào thực tế của các bộ phận trong nhà trường.

- Ngay từ đầu năm học, BGH nhà trường đã quán triệt tới đội ngũ tinh thần làm việc. Mọi bộ phận cần ứng dụng kỹ năng đã được tập huấn về CNTT để thực hiện hiệu quả công tác của mình.

- BGH công khai địa chỉ Email đồng thời tạo 3 nhóm zalo: 1 nhóm zalo để BGH công khai các văn bản chỉ đạo và nhấn tin chỉ đạo công việc, một nhóm zalo để tất cả CB, GV, NV có thể nhấn tin trao đổi những điều muốn ý kiến trong công việc, còn 1 nhóm zalo nữa để tất cả mọi người chia sẻ những hình ảnh hay tin nhắn vui sau giờ làm việc. BGH sẽ nắm bắt được tâm tư nguyện vọng của một số giáo viên qua đó đã động viên chia sẻ những khó khăn vướng mắc của giáo viên trong quá trình giảng dạy công tác.

- Được sự chỉ đạo của PGD, nhà trường đã thành lập tổ CNTT trong đó có Ban quản trị trang Website với những thành viên gồm BGH, đồng chí Chu Minh Thông, tổ trưởng tổ 5 và thư ký, thường xuyên đưa tin về những hoạt động của nhà trường. Chính qua trang Web này, đội ngũ giáo viên tại trường đã có những thông tin cụ thể về tất cả các mảng hoạt động của nhà trường như: Chính quyền, chuyên môn, công đoàn, chi đoàn, đội, hội CMHS.

- Trong những năm học qua việc tổ chức triển khai, báo cáo các hoạt động của nhà trường cho đội ngũ đều có ứng dụng CNTT; thực hiện lồng ghép những hình ảnh, tư liệu, đoạn phim với nội dung báo cáo để tránh mất thời gian mà hiệu quả lại thuyết phục như sơ kết, tổng kết hoạt động của nhà trường...

- Đối với các bộ phận trong nhà trường như: Thư viện, tài chính – kế toán, ... cũng đẩy mạnh việc vận ứng dụng CNTT vào quá trình thực hiện công việc để tiết kiệm được thời gian mà hiệu quả lại tích cực (Soạn thảo văn bản, kế hoạch hoạt động, thể hiện chứng từ, sổ sách, triển khai thực hiện chữ ký số, học bạ số, việc xây dựng hồ sơ sổ sách thư viện, việc tổ chức tuyên truyền giới thiệu

sách hàng tháng, tổ chức cho học sinh khai thác sách truyện trên thư viện số.... giúp các bạn đọc thích đến với thư viện hơn qua đó phát triển văn hóa đọc trong nhà trường). Các bộ phận khác như Chi bộ, Công đoàn, Đoàn TN, Đội Y tế đều ứng dụng CNTT trong việc tổ chức các hoạt động phù hợp.

(Minh chứng phần phụ lục)

Đối với công đoàn: Việc tổ chức tuyên truyền tuyên huấn giáo dục cho đội ngũ thường được triển khai và phổ biến dưới dạng trình chiếu: tổ chức tìm hiểu nhân các ngày lễ như : 20/10, 08/03, 20/11...Tổ chức cho đoàn viên tham quan dã ngoại, tập huấn tại một số di tích lịch sử, chùa chiền và một số danh lam thắng cảnh của đất nước trong một số dịp lễ. Chụp ảnh lưu niệm tạo thành một đoạn phim ngắn về quá trình phát triển hoạt động và phát triển của trường và trình chiếu trong dịp 20/11. 8/3, 20/10...

Đối với chi đoàn: Thường xuyên ứng dụng CNTT tổ chức các cuộc thi tìm hiểu về các ngày lễ lớn, về các tấm gương....., các đoàn viên được truy cập mạng Internet để tìm hiểu thêm về các tài liệu phục vụ cho các cuộc thi, từ đó giúp nâng cao hiểu biết và giúp hoàn bản thân hơn.

Đối với hoạt động Đội: Được sự chỉ đạo trực tiếp của Hiệu trưởng, TPT Đội được trang bị máy tính, máy in,...trực tiếp thường xuyên tra cứu vào các trang WEBSITE trên mạng để lấy những thông tin thực hiện cho công tác tuyên truyền, giáo dục đạo đức cho học sinh: Tìm hiểu về ý nghĩa của các ngày lễ kỷ niệm trong tháng để sinh hoạt với học sinh vào tiết SHDC thứ hai hàng tuần. Ứng dụng CNTT trong các cuộc thi, các phong trào thi đua thông qua các hình ảnh đẹp, sinh động giúp các em dễ hiểu, dễ thực hiện...Các em được thấy những hình ảnh của chính mình, của bạn được thầy cô ghi lại khi tham gia vào các hoạt động Đội sẽ giúp các em hào hứng hơn, chính vì vậy mà hoạt động Đội trong nhà trường thu hút được đông đảo học sinh yêu thích và tích cực tham gia vào hoạt động Đội.

(Minh chứng phần phụ lục)

Đối với hoạt động dạy và học

- Thực hiện tổ chức chuyên đề: Ngay đầu mỗi năm học, nhà trường đều lên kế hoạch tổ chức thực hiện chuyên đề có ứng dụng CNTT nhằm nâng cao hiệu quả dạy học cho toàn thể CB, GV, NV trong trường. Qua chuyên đề, GV nòng cốt cùng BGH nhà trường đã hướng dẫn GV thực hành một số kỹ năng ứng dụng công nghệ thông tin vào giảng dạy: lên hình ảnh âm thanh, tạo những hiệu ứng liên kết các slide, cách truy cập vào các trang Web để lấy thông tin cần thiết để phục vụ soạn giảng giáo án điện tử kết hợp với chuyên đề, giáo viên các khối đã mạnh dạn chia sẻ những thuận lợi, khó khăn, những kinh nghiệm trong quá trình giảng dạy để giáo viên toàn trường cùng tham khảo và học tập.

- Để có ngân hàng bài giảng điện tử, BGH đã chỉ đạo các tổ khối xây dựng ngân hàng riêng cho khối tổ của mình. Tổ khối có trách nhiệm cho các thành viên sưu tầm hoặc tự làm trên các tư liệu có sẵn. Trên các tư liệu có sẵn mỗi giáo viên vận dụng chỉnh sửa hoặc làm mới, thực hiện trình chiếu trong các giờ dạy và rút kinh nghiệm và nhân rộng những bài giảng hay, bài giảng có chất lượng đưa vào giảng dạy theo chương trình lớp học. Đặc biệt trong các tiết học Stem, với sự chuẩn bị chu đáo của GV kết hợp với phương tiện CNTT giúp cho bài giảng thêm cuốn hút, phần thực hành làm sản phẩm rõ nét hơn, HS làm tốt hơn.

(Minh chứng phần phụ lục)

- Bên cạnh việc ứng dụng CNTT vào quản lý và dạy học, nhà trường còn hướng dẫn giáo viên thực hiện văn bản chỉ đạo của cấp trên tổ chức, hướng dẫn cho học sinh được tiếp cận với CNTT, tham gia các sân chơi qua mạng Internet như: thi toán quốc tế **KANGAROO**; thi “Đấu trường Vioedu”, thi rung chuông vàng, thi cấp trường, cấp huyện trong các năm học.

(Minh chứng phần phụ lục)

- Chỉ đạo giáo viên, học sinh khai thác triệt để vai trò của kho học liệu điện tử trong dạy và học giúp giáo viên đổi mới phương pháp dạy học, tham khảo các tài liệu giảng dạy để làm phong phú hóa các tiết dạy thông qua các trò chơi, phần mềm tiện ích,... Thực hiện ứng dụng CNTT trong việc bồi dưỡng học sinh năng khiếu, phụ đạo học sinh còn hạn chế về năng lực, phẩm chất qua các phiếu bài tập điện tử cuối tuần, học sinh truy cập kho học liệu điện tử và làm bài tập online phù hợp với khả năng, đồng thời duy trì các giờ học trực tuyến vào ngày thứ Bảy hàng tuần qua các phần mềm như zoom, zalo,

(Minh chứng phần phụ lục)

- Chỉ đạo ứng dụng CNTT trong CLB Tiếng Anh hiệu quả, học sinh được xem các video tương tác, tham gia các trò chơi, được nghe những bài phát âm của GV bản ngữ Qua đó rèn kỹ năng nghe, nói, đọc, viết cho HS, góp phần nâng cao chất lượng giảng dạy môn Tiếng Anh tại nhà trường.

(Minh chứng phần phụ lục)

Giải pháp 4. Xây dựng cơ sở hạ tầng kỹ thuật CNTT

- Căn cứ vào thực trạng điều tra từ đầu năm học 2022-2023, tôi đã tham mưu với Hiệu trưởng đề xuất với cấp trên đầu tư, sửa chữa cho nhà trường phòng máy trong giai đoạn nhà trường đã được phê duyệt dự án xây dựng trường. Đồng thời trước mắt tập trung sửa chữa, nâng cấp hệ thống mạng Internet đảm bảo các phòng học đều có kết nối mạng và hỗ trợ những giáo viên chưa có máy tính để đảm bảo mỗi giáo viên có 1 máy tính phục vụ giảng dạy.

- Quan tâm, động viên cán bộ giáo viên, nhân viên đầu tư mua sắm thiết bị máy tính, điện thoại thông minh để phục vụ tốt cho công việc của mình.

(Minh chứng phần phụ lục)

Giải pháp 5. Làm tốt công tác kiểm tra đánh giá việc ứng dụng CNTT của các bộ phận trong nhà trường.

Tôi cũng như các đồng chí trong Ban giám hiệu thường xuyên dự giờ thăm lớp tất cả các tiết dạy để nắm bắt và đánh giá hiệu quả của việc ứng dụng CNTT trong tiết dạy Từ đó có biện pháp giúp đỡ, điều chỉnh kịp thời để tránh tình trạng ứng dụng CNTT một cách hình thức hoặc quá lạm dụng. Qua việc kiểm tra có đánh giá xếp loại khen thưởng để khích lệ.

(Minh chứng phần phụ lục)

Giải pháp 6. Động viên khích lệ cán bộ, giáo viên, nhân viên tích cực hưởng ứng tham gia các cuộc thi ứng dụng CNTT các cấp.

Trong 2 năm học 2022-2023 và 2023-2024, các cấp có tổ chức rất nhiều các cuộc thi trong đó có các cuộc thi Kỹ năng CNTT cho CBQL, GV, NV; cuộc thi thiết kế bài giảng E-learning; cuộc thi thiết kế phần mềm dạy học các môn học, cuộc thi xây dựng kho học liệu điện tử... Để có kết quả tốt trong các cuộc thi các cấp BGH rất coi trọng việc động viên khích lệ. Chính vì vậy mà tất cả các cuộc thi đều được CB, GV, NV trong nhà trường đều tích cực hưởng ứng và có kết quả rất khả quan.

(Minh chứng phần phụ lục)

Giải pháp 7. Làm tốt công tác phối hợp, công tác tuyên truyền

Để góp phần vào sự thành công của việc ứng dụng CNTT- CDS trong nhà trường thì công tác phối hợp, công tác tuyên truyền giữ vai trò rất quan trọng. Trước tiên là sự phối hợp chặt chẽ giữa các bộ phận trong nhà trường, tiếp đó là sự phối hợp chặt chẽ với PHHS và phối hợp với trường bạn kết nghĩa. Nắm rõ vai trò của công tác phối hợp, ngay từ đầu mỗi năm học, nhà trường rất chú trọng và đã có những văn bản phối hợp được kí kết rõ ràng và có những quyết định phân công nhiệm vụ cụ thể. Cũng chính vì vậy mà trong quá trình thực hiện, có khó khăn vướng mắc gì ở bộ phận nào đều được sự trợ giúp của tổ CNTT và của các bộ phận khác trong nhà trường để mọi công việc được thông suốt.

Với tổ CNTT: Sẵn sàng phối hợp, giúp đỡ các cá nhân, các bộ phận khi gặp khó khăn.

Với PHHS: Triển khai rõ trong cuộc họp PHHS đầu năm để PHHS nắm được chủ trương của nhà trường, chủ động mua sắm thiết bị như điện thoại thông minh, máy tính... để hỗ trợ các con tham gia các cuộc thi như Đấu trường Vioedu, Toán quốc tế Kangaroo, và các cuộc thi trực tuyến khác được phát động.

Với trường kết nghĩa: Trường TH Phú Đông được kết nghĩa với trường TH Nam Cường- Tp Lào Cai. Hai nhà trường thường xuyên tổ chức các buổi

hội thảo trực tiếp, trực tuyến để trao đổi chuyên môn đặc biệt là các kinh nghiệm ứng dụng CNTT- CDS trong nhà trường, tổ chức các chuyên đề Stem và tạo điều kiện cho GV dự giờ trực tuyến để học hỏi lẫn nhau.

(Minh chứng phần phụ lục)

5. Kết quả sau khi áp dụng giải pháp sáng kiến tại trường TH Phú Đông

***Về phía đội ngũ:**

- Số cán bộ, giáo viên, nhân viên có máy tính là 30/32 đồng chí; có 30 đồng chí sử dụng thành thạo máy tính.

- 100% giáo viên đã nhận thức sâu sắc về sự cần thiết phải ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy học. Đó cũng chính là một điều kiện thuận lợi để đội ngũ giáo viên đổi mới phương pháp dạy học, đáp ứng nhu cầu đào tạo thế hệ trẻ trong thời kỳ công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước.

- Đến nay 100% cán bộ, giáo viên, nhân viên đã có trình độ Tin học cơ bản, đặc biệt 100% giáo viên đều soạn bài bằng máy tính. 100% cán bộ, giáo viên, nhân viên đều sử dụng thành thạo hộp thư nội bộ để chia sẻ và trao đổi kinh nghiệm cho nhau.

- Hoạt động giảng dạy của nhà trường đã có sự đổi mới tích cực về phương pháp, có trên 100% giáo viên có giáo án điện tử, trong dự giờ thao giảng và trong các tiết học hằng ngày 100% giáo viên sử dụng CNTT.

- Việc thực hiện ứng dụng CNTT, người thầy được giảm nhẹ việc thuyết giảng, có điều kiện tăng cường đối thoại, thảo luận với học trò, qua đó kiểm soát được học sinh. Học sinh được thu hút, kích thích khám phá tri thức, có điều kiện quan sát vấn đề, chủ động nêu câu hỏi và nhờ vậy quá trình học tập trở nên hứng thú, sâu sắc hơn. Kết quả học tập của học sinh được chuyển biến rõ nét.

***Về phía cán bộ quản lý:**

Quản lý tốt mọi hoạt động trong đơn vị một cách khoa học, tinh gọn, hệ thống và lưu giữ tốt tài liệu. CNTT giúp GBH nắm chắc mọi hoạt động giáo dục của nhà trường. Từ đó việc phân tích, xử lý số liệu kết hợp cùng quan sát thực tiễn được đánh giá chính xác, công bằng các việc làm của giáo viên và học sinh từ đó thúc đẩy nhà trường phát triển trong thế ổn định.

*** Về cơ sở vật chất, trang thiết bị:**

- Nhà trường: Hiện nay nhà trường có 11 máy tính, 1 máy chiếu, 18 tivi, có 2 cổng mạng Internet, 2 modem kết nối Wifi phục vụ tương đối tốt cho việc dạy và học của nhà trường.

- 100% gia đình CB, GV, NV đều có máy tính, có nối mạng. Đây là số liệu rất đáng mừng, là sự cố gắng vượt bậc của đội ngũ CB, GV, NV trong nhà trường.

- Về phía PHHS cũng đã nhận thức sâu sắc lợi ích của việc ứng dụng CNTT nên cũng đã đầu tư mua sắm máy tính, điện thoại thông minh để cho con học tập tham gia các cuộc thi trên Internet, học qua zoom...

Số liệu điều tra sau khi thực hiện đề tài

Số lần ứng dụng CNTT vào các hoạt động/năm

Công đoàn	Chi đoàn	Đội	Thư viện
5	5	10	50

Số tiết dạy UDCNTT/tuần- Chất lượng giờ dạy:

Số tiết dạy trên máy/ 1tuần	Chất lượng giờ dạy tốt/tuần	Hứng thú học tập tốt của HS/1lớp 35 HS	Khả năng tiếp thu bài tốt của HS/1lớp 35 HS
602	50	32	21

*** Kết quả các cuộc thi do cấp trên tổ chức năm học 2022-2023; năm học 2023-2024:**

- *Đối với cán bộ quản lý và giáo viên*
- + Cuộc thi CNTT đối với quản lý, GV, NV: 3 giải Nhì cấp Huyện
- + Cuộc thi thiết kế bài giảng E-learning: 2 giải Nhất, 1 giải Nhì cấp Huyện, 1 giải KK cấp TP.
- + Cuộc thi thiết kế phần mềm dạy học: 1 giải Ba cấp Huyện
- + Cuộc thi xây dựng kho học liệu điện tử: 2 giải Nhất cấp Huyện (năm học 2022-2023; 2023-2024).
- + Cuộc thi GVDG cấp Huyện: 03 giải Khuyến khích
- *Đối với học sinh:*
- + Thi Olympic Tiếng Anh: 2 Giải Ba, 2 giải Khuyến khích cấp Huyện
- + Thi Đấu trường Vioedu: 3 giải Nhì, 2 giải Ba và 5 giải KK cấp Huyện, 1 HS thi TP đứng thứ 19 toàn TP.
- + Thi Toán Quốc tế Kangaroo: 1 huy chương đồng
- + Thi Đấu trường Vioedu TP: 1 giải Bạc
- + Thi Thể thao: 2 giải Nhất, 1 giải Nhì cấp Huyện, giấy khen có thành tích xuất sắc trong công tác tổ chức Hội khỏe phù đồng Huyện Ba Vì.

6. Hiệu quả của sáng kiến:

6.1. Hiệu quả về khoa học: Từ những cố gắng nghiên cứu ứng dụng CNTT vào quản lý và dạy học và các hoạt động GD cùng với kinh nghiệm của

bản thân, sự đồng thuận trong BGH sự hợp tác tích cực của các đồng chí giáo viên, nhân viên trong nhà trường tạo cơ hội cho việc thành công của một SKKN. SKKN có tính khoa học, sáng tạo, khả thi trong từng giải pháp vì vậy khi tiến hành áp dụng các giải pháp tại trường rất thuận lợi từ công tác chỉ đạo của BGH đến việc thực hiện của các bộ phận và đã mang lại hiệu quả tích cực.

6.2. Hiệu quả về kinh tế: Việc ứng dụng CNTT trong soạn giảng, kiểm tra, đánh giá, công tác tuyên truyền... đã giúp cho CB, GV, NV trong trường tiết kiệm được rất nhiều thời gian và xây dựng được kế hoạch làm việc khoa học hơn dẫn đến kết quả của công việc tốt hơn hơn, tiết kiệm được chi phí từ việc in ấn các băng rôn chữ, khẩu hiệu trong công tác tuyên truyền... Việc giao bài cho học sinh bằng phiếu học tập điện tử, các bài tập cuối tuần online trong kho học liệu điện tử, GV chấm chữa bài online sẽ tiết kiệm được rất nhiều tiền từ việc in tài liệu cho học sinh ôn tập. Việc sử dụng các kênh hình khai thác từ mạng internet trong tiết dạy sẽ giúp GV tiết kiệm được tiền vẽ tranh, in tranh, làm một số đồ dùng phục vụ tiết học...

6.3. Hiệu quả về xã hội: Việc thực hiện áp dụng SKKN đã mang lại những hiệu quả thiết thực trong nhà trường, những thành tích mà CB, GV, NV nhà trường đạt được sẽ là một ảnh hưởng tích cực trong việc lan tỏa tinh thần của SKKN trong xã hội.

7. Tính khả thi: Với những hiệu quả tích cực mà việc áp dụng SKKN mang lại cho nhà trường trong năm học 2022-2023; 2023-2024 đã khẳng định tính khả thi của SKKN và tạo hiệu ứng lan tỏa tích cực tới các trường bạn, trong nhân dân và trong PHHS của trường và trong toàn xã hội.

8. Thời gian thực hiện SKKN: SKKN được áp dụng hiệu quả tại trường Tiểu học Phú Đông năm học 2022-2023; 2023-2024.

9. Kinh phí thực hiện: Kinh phí thực hiện SKKN được trích từ nguồn ngân sách nhà nước chi hỗ trợ GV mua máy tính, ti vi trên các lớp học, mua mới, sửa chữa hệ thống máy tính phòng Tin học, hệ thống đường truyền mạng Internet. Kinh phí còn được huy động từ nguồn xã hội hóa (GV đầu tư mua máy tính, máy chiếu phi vật thể, tai nghe, ổ điện...).

III. KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT

1. Kết luận và bài học kinh nghiệm

Từ thực tiễn nghiên cứu và thực hiện đề tài SKKN: *Chỉ đạo ứng dụng công nghệ thông tin - CDS vào các hoạt động ở trường Tiểu học Phú Đông*, bản thân tôi rút ra kết luận và một số bài học kinh nghiệm như sau:

- Đề ứng dụng công nghệ thông tin-CDS vào công tác quản lý các hoạt động giáo dục, bản thân người quản lý phải có một số vốn kỹ năng về tin học giúp cho việc soạn thảo, lấy tư liệu, hoặc thiết kế được dễ dàng.

- Cán bộ quản lý cần lan tỏa tinh thần ứng dụng công nghệ thông tin trong mọi hoạt động đến tất cả các thành viên trong Hội đồng giáo dục bằng những việc làm thiết thực. Chứng minh cụ thể những hiệu quả mà ứng dụng công nghệ thông tin mang lại trong quá trình công tác.

- Luôn tạo mọi điều kiện thuận lợi để đội ngũ hoàn thành nhiệm vụ được giao với hiệu quả cao nhất.

- Có kế hoạch đầu tư, bồi dưỡng để đội ngũ tự tin, mạnh dạn vận dụng ứng dụng công nghệ thông tin trong công việc.

- Nhân rộng các gương điển hình để đội ngũ học hỏi, chia sẻ kinh nghiệm thông qua các tiết thao giảng, chuyên đề, hội thảo.

- Cán bộ quản lý luôn là người đồng hành, sẵn sàng chia sẻ, học hỏi tất cả những thành viên trong nhà trường.

- Phát huy vai trò của giáo viên CNTT trong việc tham mưu đề xuất với cấp ủy, BGH về các giải pháp nâng cao trình độ tin học cho giáo viên.

- Đầu tư quan tâm cơ sở vật chất, trang thiết bị đầy đủ thì việc thực hiện ứng dụng CNTT trong quản lý và dạy học mới đạt được hiệu quả cao.

Có thể khẳng định: Việc ứng dụng CNTT vào quản lý, dạy học và các hoạt động trong nhà trường ban đầu là một bài toán khó với cán bộ giáo viên, nhân viên, nhưng qua một thời gian nghiên cứu, thực nghiệm và áp dụng tại trường đã khẳng định đề tài SKKN “Một số giải pháp chỉ đạo ứng dụng CNTT-CDS trong nhà trường” có tính lan tỏa, có thể áp dụng và nhân diện trong tất cả các trường học bởi hiệu quả tích cực khi CNTT đã mang lại cho cả thầy và trò thay đổi cách nghĩ cách làm mới với niềm say mê và hứng thú.

2. Kiến nghị, đề xuất.

- Đối với các cấp lãnh đạo giáo dục: Cần lựa chọn thống nhất các phần mềm ứng dụng trong quản lý dạy học tránh chồng chéo. Tăng cường trang thiết bị, cơ sở vật chất, máy tính và mạng máy tính cho trường Tiểu học để phục vụ tốt cho quản lý và dạy. Thường xuyên mở các lớp bồi dưỡng nâng cao trình độ về chuyên môn nghiệp vụ về CNTT cho CBQL, giáo viên.

- Đối với nhà trường: Cần có sự quan tâm động viên hơn nữa về vật chất cũng như tinh thần cho các cá nhân, tập thể có thành tích trong phong trào ứng

dụng CNTT vào quản lý và dạy học. Đồng thời tăng cường công tác kiểm tra đánh giá việc ứng dụng CNTT vào dạy học của giáo viên nhằm nâng cao chất lượng dạy học.

- Đối với giáo viên cần xác định rõ trách nhiệm của bản thân về việc học tập bồi dưỡng nâng cao nhận thức cũng như năng lực về CNTT nhằm đáp ứng xu hướng thời đại, tránh bị tụt hậu.

Trên đây là một số kinh nghiệm trong việc ***Chỉ đạo ứng dụng công nghệ thông tin-CĐS trong nhà trường tại trường Tiểu học Phú Đông***. Tôi viết và xin phép được chia sẻ với các bạn đồng nghiệp. Trong quá trình thực hiện đề tài chắc chắn không tránh khỏi những thiếu sót, hạn chế. Rất mong nhận được sự góp ý chân thành của các cấp lãnh đạo và các bạn đồng nghiệp để đề tài được hoàn thiện và đạt hiệu quả cao hơn để tôi có thể tiếp vận dụng hiệu quả vào những năm học tiếp theo.

Tôi xin cam đoan đề tài trên là do tôi nghiên cứu và thực hiện, nếu sai tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm.

Tôi xin chân thành cảm ơn!

Phú Đông, ngày 09 tháng 5 năm 2024

XÁC NHẬN CỦA CƠ QUAN

Người viết sáng kiến

Mai Thị Kim Thúy

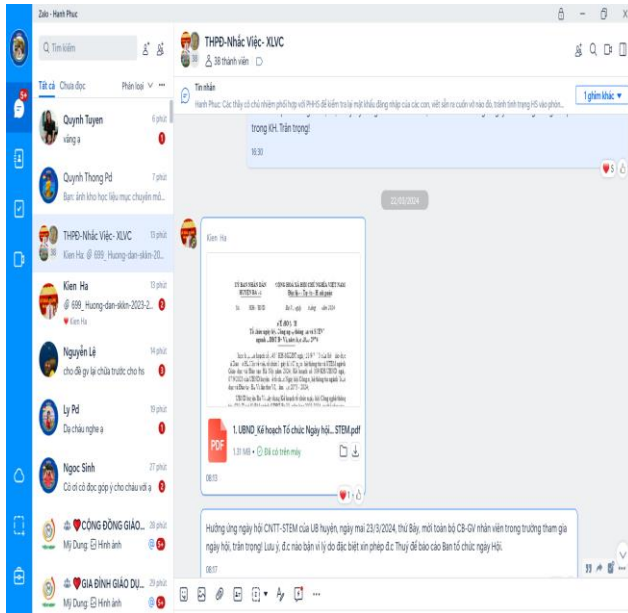
TÀI LIỆU KHAM KHẢO

- Ban chấp hành Trung ương Đảng, Nghị quyết 29/NQ/TW khóa XI.
- Tạp chí Giáo dục Tiểu học.
- Tài liệu bồi dưỡng thường xuyên (trên internet).
- Tin học Ứng dụng trong công tác văn phòng và quản lý- Nhà xuất bản ĐHSP HN.
- Các văn bản chỉ đạo của các cấp về việc ứng dụng CNTT- CĐS.

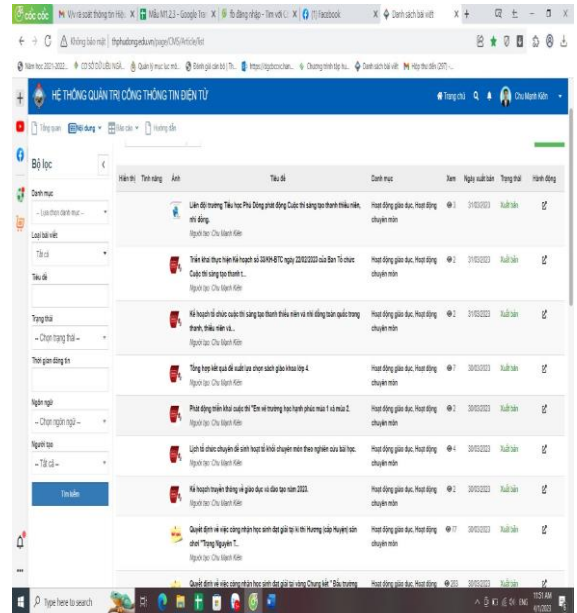
PHỤ LỤC

Các minh chứng phục vụ đề tài
Một số giải pháp chỉ đạo ứng dụng
CNTT-CĐS trong nhà trường hiệu quả.

Minh chứng cho giải pháp 1



Nhóm Zalo phục vụ công tác truyền thông các văn bản chỉ đạo của các cấp



Tuyên truyền trên Website nhà trường



Tuyên truyền qua cuộc họp



Tuyên truyền qua các tiết chuyên đề thành công

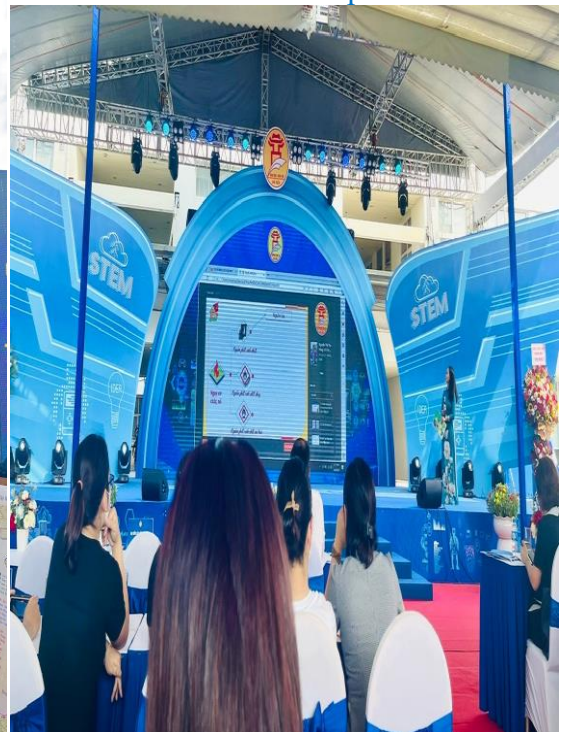
Minh chứng cho giải pháp 2



Tập huấn CNTT- CDS trong nhà trường
Tạo điều kiện cho CB, GV tham dự Ngày hội
CNTT-Stem cấp TP ngày 04/5/2024



Tập huấn trực tuyến thay SGK
Dự nghe các bài thuyết minh bài giảng E-
learning xuất sắc cấp TP trong Ngày hội
CNTT-Stem cấp TP



Minh chứng cho giải pháp 3



Ứng dụng CNTT trong các buổi Sinh hoạt CLB Tiếng Anh



Ứng dụng CNTT trong tiết dạy dự thi GVDG cấp Huyện



Ứng dụng CNTT trong các tiết dạy chuyên đề



Ứng dụng CNTT vào công tác tuyên truyền phòng chống dịch bệnh



Ứng dụng CNTT trong công tác
tuyên truyền chủ trương của Huyện



Ứng dụng CNTT trong các tiết học



Ứng dụng CNTT trong các buổi họp tổ chuyên
môn



Ứng dụng CNTT trong các buổi họp Chi bộ



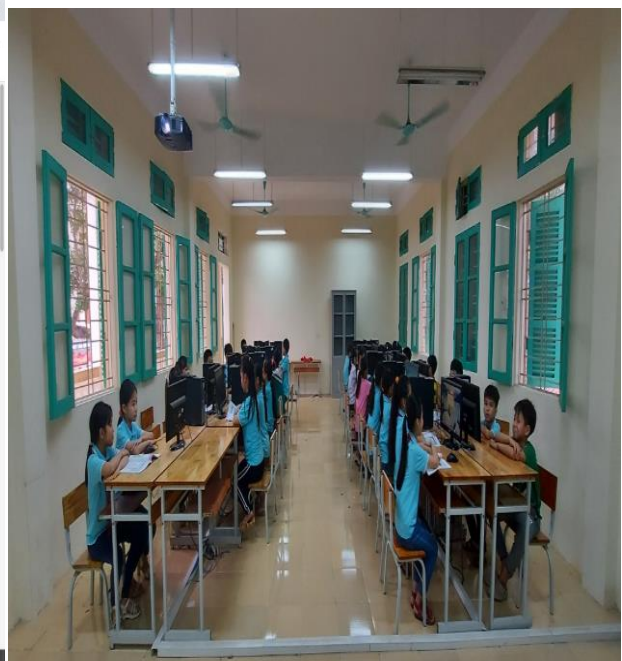
Ứng dụng CNTT tập huấn việc Xây dựng kho học liệu điện tử



Ứng dụng CNTT trong Các cuộc thi HS



Ứng dụng CNTT trong Cuộc thi Hùng biện Tiếng Anh



Tiết học Tin học thường ngày của HS



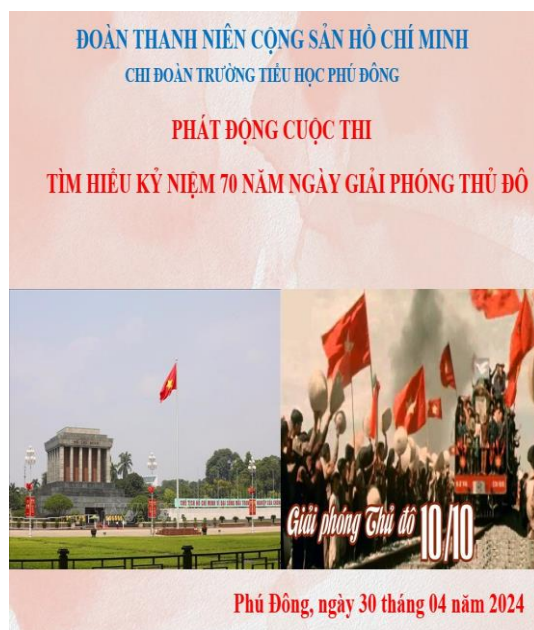
Ứng dụng CNTT trong
công tác Đội



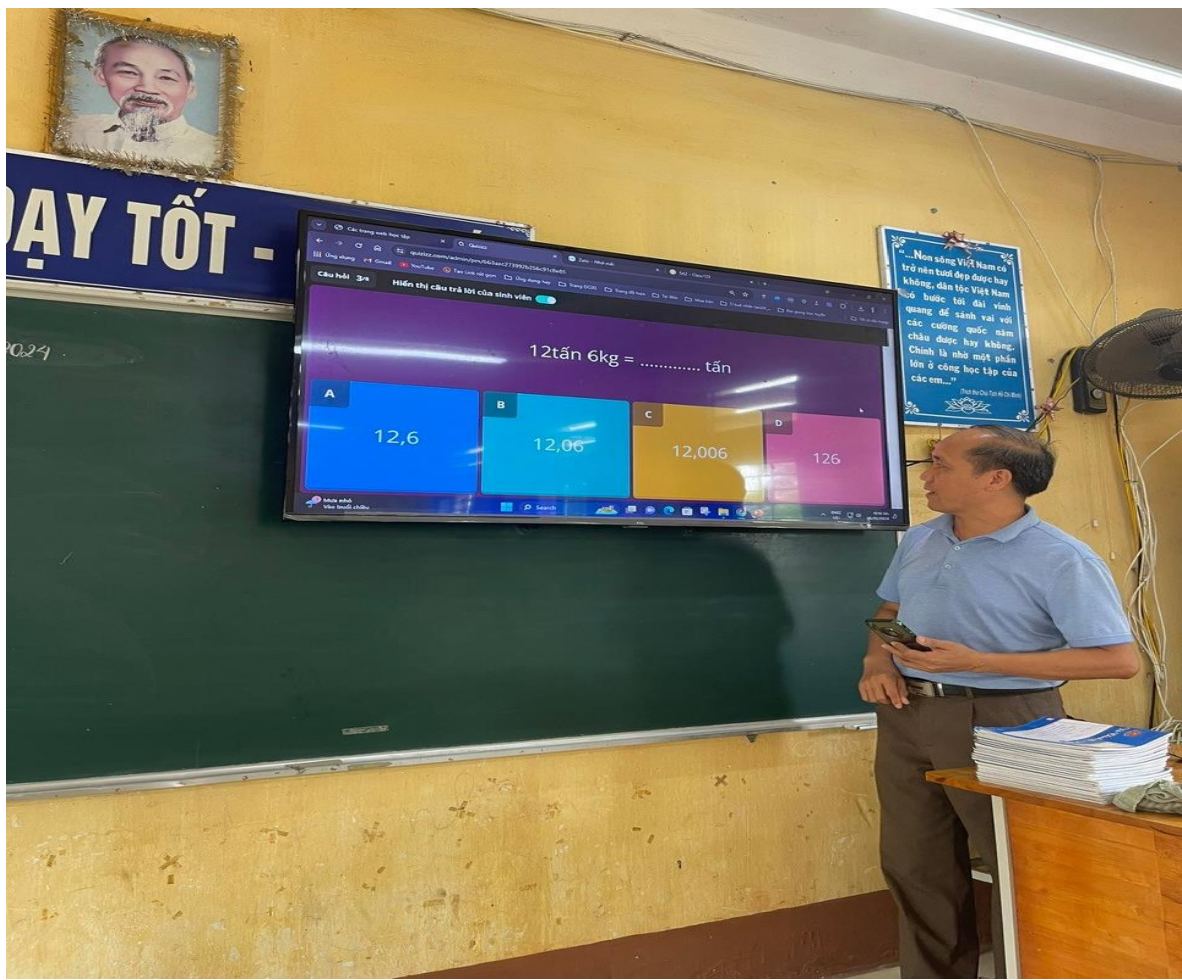
Ứng dụng CNTT trong công tác
Công đoàn



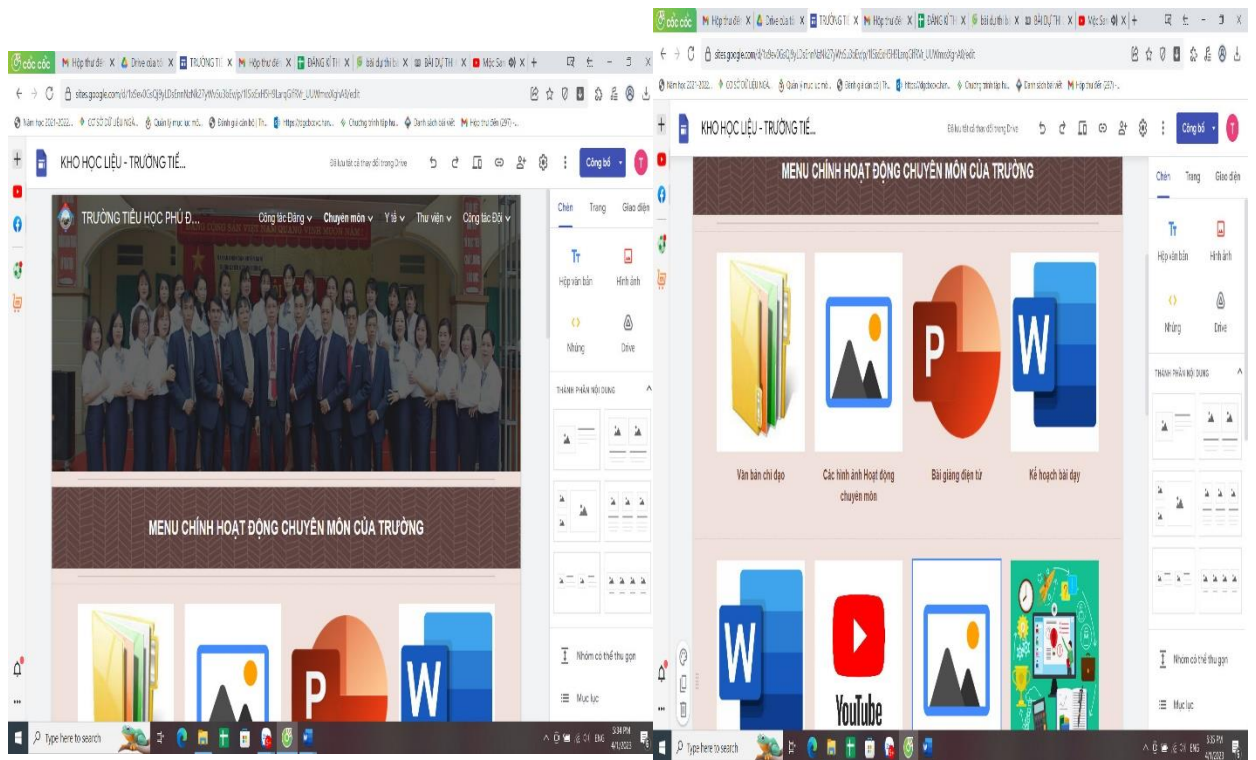
Ứng dụng CNTT trong công tác
Thư viện



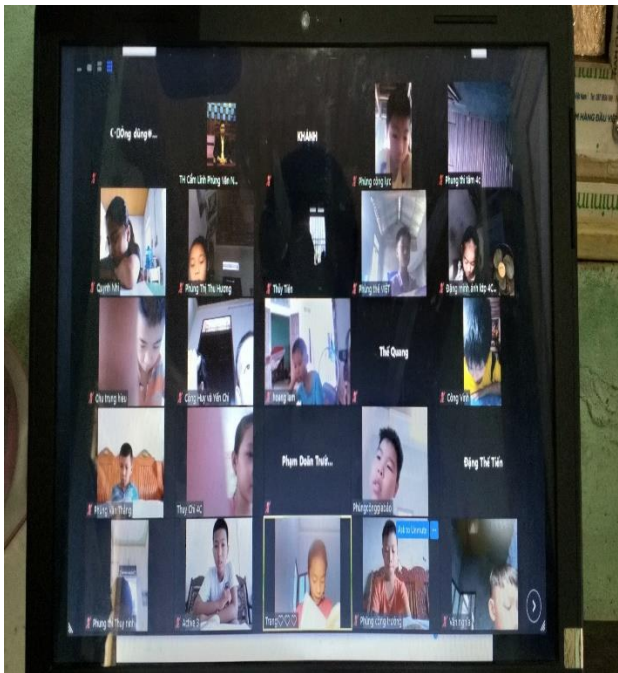
Ứng dụng CNTT trong công tác
Đoàn thanh niên



Ứng dụng Quizz trong trò chơi Rung chuông vàng môn Địa lý lớp 5A2 của thầy Chu Minh Thông



CB, GV, NV tích cực xây dựng Kho học liệu điện tử phong phú, đa dạng với đủ các mảng hoạt động trong nhà trường.



Hình ảnh phòng học zoom tối thứ Bảy
lớp 4A1



Sản phẩm tiết học Stem Châu cây cảnh mi
ni của lớp 5A3



Ứng dụng CNTT trong Bài học Stem của cô trò lớp 4A1

Minh chứng cho giải pháp 4



Phòng Tin học đã có đủ máy đảm bảo
cho HS học



Chuyên đề Tin học cấp Huyện

Minh chứng cho giải pháp 5



Dự giờ tiết học thư viện



HS ứng dụng CNTT tra cứu thông tin sách, truyện trên Internet

Minh chứng cho giải pháp 6



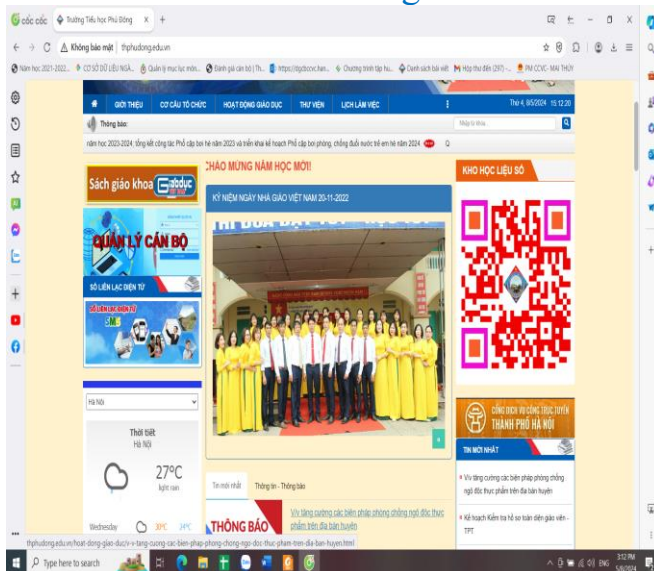
Thưởng đột xuất cho CB, GV, NV đạt giải cao trong các kỳ thi

Minh chứng cho giải pháp 7



Tiết chuyên đề liên trường với trường TH Nam Cường

Buổi họp mặt trao đổi chuyên môn với trường TH Nam Cường



Giao diện trang Webiste của trường TH Phú Đông

Bài viết tuyên truyền lịch thi cuối học kỳ 2 lớp 5

Các thành tích nhà trường, GV, NV đã đạt được

